

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 38: Phát Tâm Đại Từ Bi Chính Là Khai Mở Trí Tuệ Bát Nhã

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 003)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Nên biết, phát tâm đại từ bi chính là khai mở trí tuệ này. Y giáo phát tâm thì tâm phân biệt đã dung hòa, ngã kiến tiêu dần. Cho nên Phật dạy phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, diệt độ tất cả chúng sanh nhập Vô Dư Niết Bàn, mà thực không có chúng sanh nào được diệt độ. Toàn bộ kinh này chẳng ngoài việc phát huy nghĩa ấy. Lại quên cả cái tâm Bồ Đề đó, khiến cho hành giả thẳng ngay nơi “nhất niệm bất sanh” mà khế nhập.】

Đây chính là điều tôi vừa giảng giải, là phương pháp giúp chúng ta phá chướng, đoạn hoặc ngay từ căn bản. Phương pháp này của Phật vô cùng thiện xảo, vi diệu đến tột cùng. Điều quan trọng là phương pháp này chúng ta thực sự có thể làm được. Nếu phương pháp tuy hay mà chúng ta không làm được, thì cũng bằng không, Phật nói cũng như chưa nói. Nhưng ở đây, chúng ta hoàn toàn có thể thực hành được.

Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ việc phát tâm Đại Từ Bi. Trong nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*” (Lấy từ bi làm gốc, lấy phương tiện làm cửa). Phật dạy chúng ta phát tâm Đại Từ Bi. Chữ “Đại” (lớn) thêm vào trên chữ Từ Bi nghĩa là gì? Đó là lòng từ bi thanh tịnh, bình đẳng, như vậy mới gọi là Đại Từ Đại Bi. Nếu từ bi mà có điều kiện thì không thể gọi là Đại Từ Bi được, vì có điều kiện là chưa thanh tịnh, chưa bình đẳng. Người này tôi thích thì tôi từ bi với họ, người kia tôi ghét thì tôi không từ bi, đó không phải là Đại Từ Bi.

Trong Phật pháp, tâm từ bi được chia làm bốn loại:

1. **Ái Kiến Từ Bi (Ái Duyên Từ):** Đây là loại từ bi mà chúng sanh thường có. Như vừa nói, tôi thích ai thì tôi thương người đó, không

thích thì không thương. Đây gọi là Ái duyên từ bi, hoàn toàn dựa trên tình cảm.

2. **Chúng Sanh Duyên Từ Bi:** Cao hơn một bậc là Chúng sanh duyên từ bi. Tôi yêu thương người nhà của tôi, rồi tôi mở rộng tình thương đó ra, gọi là “bác ái”. Tôi cũng có thể yêu thương, bảo bọc tất cả chúng sanh. Phạm vi của loại này rộng lớn hơn Ái duyên từ bi rất nhiều.

3. **Pháp Duyên Từ Bi:** Đây là lòng từ bi của Bồ Tát. Bồ Tát nương theo đạo lý Phật giảng, các Ngài thấu hiểu và dùng tâm bình đẳng để quán sát và giúp đỡ tất cả chúng sanh. Nghe Phật pháp rồi khai ngộ, Phật dạy làm sao thì tôi làm y như vậy, y giáo phụng hành. Đây gọi là Pháp duyên từ bi.

4. **Đại Từ Đại Bi (Vô Duyên Từ):** Đến quả địa của Như Lai gọi là Đại Từ Đại Bi. Đây là lòng từ bi “vô duyên” (không điều kiện). Bồ Tát hành Pháp duyên từ bi vẫn còn điều kiện, đó là vì nghe được Phật pháp, muốn tuân theo lời thầy dạy mà y giáo phụng hành, đó vẫn là có điều kiện. Phải đạt đến mức không điều kiện, tâm hoàn toàn thanh tịnh, bình đẳng, không phân biệt, không chấp trước.

Đức Thế Tôn ở đây dạy chúng ta phát cái tâm này, đó mới gọi là tu từ căn bản. Vì sao? Vì Đại từ bi không điều kiện thì tương ứng với tâm thanh tịnh, tương ứng với Chân như Bỏ tánh. Hạ thủ công phu ngay chỗ này, phương pháp thật sự cao minh đến tột cùng! Trí tuệ Bát Nhã cũng từ đây mà sanh, từ trong tâm Đại từ bi mà sanh ra Bát Nhã trí tuệ.

“Y giáo phát tâm”: Đức Thế Tôn trong kinh này dạy chúng ta cách phát tâm như thế nào, chúng ta hãy cứ thế mà học cho tốt. Nếu quý vị thật sự thấu hiểu, thật sự học được rồi, thì tâm phân biệt sẽ không còn. Phật dạy chúng ta “lìa tất cả các tướng”, ngã kiến (cái thấy về cái tôi) sẽ không còn; không cần cố ý lìa bốn tướng (Ngã, Nhân, Chúng sanh, Thọ giả) mà tự nhiên chúng cũng biến mất.

Nếu cứ gượng ép bắt buộc phải lìa tướng thì rất khó, không dễ làm. Nhưng dùng phương pháp này thì “không lìa mà tự hết”, thật vi diệu! Những phương pháp kinh dạy đều là bảo chúng ta phát tâm giống như Phật. Phật phát tâm gì? Ngay phần mở đầu kinh, Phật đã nói Ngài phát tâm **“diệt độ tất cả chúng sanh nhập Vô Dư Niết Bàn”**.

“Diệt” là diệt vọng tưởng, diệt phiền não, diệt chấp trước. Tất cả chúng sanh đều có vọng tưởng, phiền não, phân biệt, chấp trước; Phật giúp chúng sanh diệt trừ sạch sành sanh những thứ này, đó là phá chương đoạn hoặc. Giúp tất cả chúng sanh chứng nhập Vô Dư Niết Bàn. “Niết Bàn” là bất sanh bất diệt, “Vô Dư” là cứu cánh viên mãn.

Hàng Nhị thừa (A La Hán, Bích Chi Phật) cũng có Niết Bàn nhưng là “Hữu Dư Niết Bàn”; các Ngài tuy đã chứng Niết Bàn nhưng Trần sa vô minh vẫn chưa đoạn, nên chưa phải là cứu cánh viên mãn. Chư Phật (Pháp Thân Đại Sĩ) được nhắc đến phía trước là “Phân chứng chư Phật”, từ sơ trụ đến Đăng giác, nhưng Bồ Tát Đăng giác vẫn còn một phẩm Sanh tướng vô minh chưa đoạn, nên cũng chưa gọi là cứu cánh viên mãn. Phải đoạn sạch phẩm Sanh tướng vô minh đó mới là cứu cánh viên mãn, mới gọi là Vô Dư.

Quý vị hãy ngẫm xem, Phật giúp chúng sanh là giúp đến mức độ nào? Là phải giúp chúng sanh chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Nếu chỉ giúp chúng đến Đăng giác Bồ Tát thì vẫn chưa đủ, trách nhiệm và bổn phận của tôi vẫn chưa làm tròn, nhất định phải giúp chúng sanh thành Phật. Giống như lời nguyện của Bồ Tát Địa Tạng: “*Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ Đề*” (Chúng sanh chưa thành Phật, tôi chẳng thành Phật). Tâm nguyện rộng lớn như vậy mới gọi là tâm Đại Từ Bi, mới gọi là “tu nhất thiết thiện pháp” (tu tất cả pháp lành).

Điều này nói lên rất rõ ràng, minh bạch: “Tất cả pháp lành” là chỉ cho điều này, không phải các việc thiện khác. Tu tất cả thiện, nhưng phải “lìa tất cả tướng”.

Câu tiếp theo: “**Mà thực không có chúng sanh nào được diệt độ**”. Quyết định không được chấp trước vào cái tướng “độ chúng sanh”. Không chấp trước có “tôi là người hay độ”, “chúng sanh là kẻ được độ”, và “pháp Phật tôi dùng để độ”. Tất cả đều không chấp trước, đó là **Tam luân thể không**.

Vì vậy, câu dưới là “Lìa tất cả tướng”, câu trên là “Tu tất cả thiện”. Đây gọi là tâm Đại Từ Bi. Toàn bộ *Kinh Kim Cang* nói chung quy không ngoài hai câu này.

Đến cuối cùng: “**Lại quên cả cái tâm Bồ Đề đó**”. Đây là phần sau của *Kinh Kim Cang*. Tâm Bồ Đề tức “phi” (chẳng phải) tâm Bồ Đề. Ngay cả tâm Bồ

Đề cũng không được chấp trước, nếu chấp trước có một cái tâm Bồ Đề thì đó là “bất thiện”, là lìa chưa sạch.

Cho nên nói: “*Pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp*” (Chánh pháp còn nên bỏ, hướng chi là phi pháp). Pháp có cần không? Đương nhiên cần. Chúng ta là phàm phu, không có Phật pháp thì làm sao được? Nhất định phải nương tựa vào Phật pháp mới được độ. Cần Phật pháp, nhưng không được chấp trước vào Phật pháp.

Ngay khi đang cần dùng mà không chấp trước, đó mới là cao minh! Đó mới gọi là Kim Cang Bát Nhã. Nếu nói bây giờ cần dùng nên tôi chấp trước, đợi đến khi tôi qua sông rồi, được độ rồi tôi mới không cần, mới không chấp trước, thì đó không phải là Kim Cang Bát Nhã, đó là giáo pháp Đại thừa, Tiểu thừa thông thường (qua sông bỏ bè).

Kim Cang Bát Nhã không phải vậy. Ngay khi đang ngồi trên thuyền đã biết: Chiếc thuyền này tôi dùng để độ thoát, nhưng tôi không chấp trước vào nó; chứ không phải đợi qua sông rồi mới không chấp trước. **Ngay đương cơ đã không chấp trước**, quý vị phải biết, ngay đó chính là tâm thanh tịnh, ngay đó là tâm bình đẳng. Điều này cao minh hơn hẳn các vị Bồ Tát tu tiệm (tu từ từ).

Thẳng ngay đó mà “**hướng về chỗ nhất niệm bất sanh mà kế nhập**”. “Nhất niệm bất sanh” chính là Vô Dư Niết Bàn. Có thể thấy công năng của bộ kinh này quả thực là không thể nghĩ bàn.